TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 553/2019/DSPT
Ngày 12 tháng 11 năm 2019
V/v "Tranh chấp về thừa kế tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Đỗ Đình Thanh**

Ông **Đặng Văn Ý**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn,** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phong Lưu**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2018/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*". Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2476/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bích Th**, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: số 106, hẻm 18, quốc lộ 22B, ấp 3, xã Tr V, huyện T B, Tây Ninh

Bị đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1955 (có mặt)

Nơi cư trú: số 117, ấp Long Thời, xã L T B, huyện H Th, Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Luật sư Trần Thanh H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Kim Ph, sinh năm 1951;

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp Thanh An, xã M C, huyện T B, tỉnh Tây Ninh.

2. Chị Lê Thị Kim P, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: 117 ấp Long Thới, xã L T B, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh.

3. Anh Lê Minh H, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà 18/2, ấp Trường Lộc, xã Tr T, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh.

4. Chị Lê Hoàng D, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: số 18, JPK 29 JLN Samarinda TMN Samari KG Panchor Muar Johor Malaysia (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Chị Lê Thị K, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: số 117, ấp Long Thời, xã L T B, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh.

6. Anh Lê Hoàng Â, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Thời, xã L T B, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh

7. Anh Lê Thái Kh, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: ấp Thạnh Sơn, xã Th T, huyện T B, tỉnh Tây Ninh

8. Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: số 102, ấp 3, xã Tr V, huyện T B, tỉnh Tây Ninh

9. Chị Lê Thị Bích Nh, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: ấp 3, xã Tr V, huyện T B, tỉnh Tây Ninh

10. Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Ấp Long Chí, xã L T Tr, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh

11. Chị Lê Thị Việt T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: ấp Thanh An, xã M C, huyện T B, tỉnh Tây Ninh

12. Chị Lê Thị Nhã P, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấpThanh An, xã M C, huyện T B, tỉnh Tây Ninh

13. Ủy ban nhân dân huyện H Th.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Thanh Ph – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H Th.

Địa chỉ: số nhà 106, hẻm 18, quốc lộ 22B, ấp 3, xã Tr V, huyện T B, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Lê Thị Bích Th trình bày:

Ông, bà nội của chị là cụ Lê Văn N, sinh năm 1928 (chết 1993) và cụ Đào Thị Đáng, sinh năm 1929 (chết năm 2006), có 05 người con gồm:

- Bà Lê Thị Kim Ph;

- Bà Lê Thị Kim C;

- Ông Lê Minh H (chồng bà H) đã chết, ông Hoàng có 05 người con gồm: Lê

Thị Kim P, sinh năm 1977; Lê Minh H, sinh năm 1979; Lê Hoàng D, sinh năm 1982; Lê Thị K, sinh năm 1983; Lê Hoàng Â, sinh năm 1986.

- Ông Lê Minh Th (chết), ông Thành có 04 người con gồm: Lê Thị Bích Th, Lê Thái Kh, Lê Thị Bích T, Lê Thị Bích Nh.

- Ông Lê Hoàng N (chết). Ông Nam có vợ nhưng đã ly hôn với ông Nam trước khi ông Nam chết. Ông Nam có 02 người con, tên là Lê Thị Nhã P và Lê Thị Việt T.

Cụ N, cụ Đ không có con nuôi, con ngoài giá thú, con riêng và cha mẹ của cụ Niềm và cụ Đáng đã chết (chết trước cụ Niềm, cụ Đáng).

Cụ N, cụ Đ chết để lại 01 phần đất diện tích ngang 14,7m dài 28 m, trên đất có 1 căn nhà ngói, vách ván, nền gạch tàu. Hiện nay, nhà này vẫn còn, bà H đang đứng tên quyền sử dụng đất và quản lý nhà trên đất.

Khi Cụ N, cụ Đ còn sống thì ba chị (ông Thành) sống cùng. Sau khi ba chị chết, ông bà nội sống với ông Nam. Sau đó ông, bà nội sống một mình.

Ngoài phần tài sản trên ông bà nội chị không còn để lại tài sản nào khác. Cụ Đáng và cụ Niềm chết đi không để lại di chúc.

Trước khi chết cụ Đáng, cụ Niềm có chia cho ông Nam phần đất ngang 4m x 30m, bà Chung ngang 6m x 30m, còn lại ngang 15m x 30m đất, tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Tr T, huyện H Th, Tây Ninh.

Phần đất tranh chấp do cụ Đáng đứng tên quyền sử dụng đất, sau khi cụ Đáng chết, ông Hoàng thương lượng với các anh chị em lập giấy ủy quyền cho ông Hoàng để ông Hoàng đi vay tiền cho con ông Hoàng đi hợp tác lao động nhưng sau đó bà H kêu bán đất thì chị mới phát hiện giấy đó là giấy phân chia di sản thừa kế.

Khi làm thủ tục cho ông Hoàng đứng tên, trong gia đình không ai được biết. Đến khi bà H kêu bán đất thì chị mới biết. Chị yêu cầu Tòa án chia đều cho những người chưa nhận tài sản là ông Thành, bà Phụng, ông Hoàng mỗi người 5 mét ngang đất, yêu cầu chia phần đất, tài sản trên đất đều ra cho 03 người.

Chị không được biết về Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 05/3/2007 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh. Chị thống nhất với diện tích và kết quả thẩm định giá tổng giá trị là 411.836.000 đồng của Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt theo chứng thư thẩm định giá ngày 09/01/2017.

Bị đơn, bà Trần Thị H trình bày:

Bà là vợ của ông Hoàng, là con dâu của cụ Lê Văn N, sinh năm 1928 (chết 1993), cụ Đào Thị Đáng, sinh năm 1929 (chết năm 2006). Cụ Đáng với cụ Niềm có 05 người con gồm:

- Bà Lê Thị Kim Ph;

- Bà Lê Thị Kim C;

- Ông Lê Minh H (chồng bà H) đã chết, ông Hoàng có 05 người con gồm: Lê Thị Kim P, sinh năm 1977; Lê Minh H, sinh năm 1979; Lê Hoàng D, sinh năm

1982; Lê Thị K, sinh năm 1983; Lê Hoàng Â, sinh năm 1986.

- Ông Lê Minh Thành (chết), ông Thành có 04 người con gồm: Lê Thị Bích Th, Lê Thái Kh, Lê Thị Bích T, Lê Thị Bích Nh.

- Ông Lê Hoàng N (chết), ông Nam có vợ nhưng đã ly hôn với ông Nam trước khi ông Nam chết. Ông Nam có 02 người con là Lê Thị Nhã P và Lê Thị Việt T.

Cụ N, cụ Đ không có con nuôi, con ngoài giá thú, con riêng và cha mẹ của Cụ N, cụ Đ đã chết (chết trước cụ Niềm, cụ Đáng).

Cụ N, cụ Đ khi chết để lại 01 phần đất diện tích ngang 14,7m, dài 28m, trên đất có 1 căn nhà ngói, vách ván, nền gạch tàu. Hiện nay nhà trên đất vẫn còn, hiện bà đang đứng tên quyền sử dụng đất và quản lý nhà.

Cụ N, cụ Đ chết đi không để lại di chúc. Di sản là quyền sử dụng đất do cụ Đáng đứng tên. Sau khi cụ Đáng chết mới làm thủ tục chuyển sang ông Hoàng đứng tên, nay là bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi làm thủ tục cho ông Hoàng đứng tên có bà Chung, bà Phụng, ông Nam ký tên đồng ý. Không có các con của ông Lê Minh Thành ký vì nghĩ ông Thành chết nên không cần phải kêu các con.

Trước khi chết Cụ N, cụ Đ có chia cho bà Chung 6 mét ngang, ông Nam 4 mét phần đất kế bên đất tranh chấp. Hiện nay bà Chung, ông Nam đã bán hết đất.

Đối với yêu cầu chia phần đất và tài sản tranh chấp ra 03 phần bà không đồng ý vì bà là người thừa kế của chồng bà nên bà không đồng ý chia cho ai hết.

Bà thống nhất với diện tích và kết quả thẩm định giá tổng giá trị là 411.836.000 đồng của Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt theo chứng thư thẩm định giá ngày 09/01/2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Kim Ph trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của chị Thủy về cha mẹ, các anh chị em trong gia đình.

Cha mẹ bà chết đi để lại 01 phần đất diện tích ngang 14,7m, dài 28 m, trên đất có 1 căn nhà ngói, vách ván, nền gạch tàu.

Trước khi chết mẹ bà (cụ Đáng) đứng tên đất tranh chấp, sau khi cụ Đáng chết ông Hoàng thương lượng với các anh chị em lập giấy ủy quyền cho ông Hoàng để ông Hoàng đi vay tiền cho con ông Hoàng đi hợp tác lao động nhưng sau đó bà H kêu bán đất bà mới phát hiện giấy đó là giấy phân chia di sản thừa kế.

Hiện nay nhà này vẫn còn, bà H đang đứng tên quyền sử dụng đất và quản lý nhà trên đất. Bà chưa nhận được phần tài sản nào của Cụ N, cụ Đ nên bà yêu cầu Tòa án chia đất ra làm 03 phần (cho bà hưởng 01 phần), nhà (nhà ngói, nên gạch tàu) và tài sản trên đất (02 cây tủ thờ) bà yêu cầu được nhận 01 cây tủ, 01 cây tủ giao lại cho bà H; tài sản trong nhà, trên đất chia làm 05 phần.

Bà thừa nhận bà có ký tên trong Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 05/3/2007 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh nhưng thực tế bà chưa được

chia đất.

Bà thống nhất với diện tích và kết quả thẩm định giá tổng giá trị là 411.836.000 đồng của Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt theo chứng thư thâm định giá ngày 09/01/2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị Kim C trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của chị Thủy về cha mẹ, các anh chị em trong gia đình. Cha mẹ bà chết đi không để lại di chúc, sau khi cha mẹ chết, các anh chị em bà (không có ông Thành vì ông Thành đã chêt) thống nhất cho bà 6m x 30m để bà bán trả nợ, thống nhất cho anh Lê Hoàng N 4m x 30m, còn lại phần đất 15m x 30m bà Phụng, bà và ông Nam thống nhất ký vào biên bản công chứng để sang tên quyền sử dụng đất cho ông Hoàng. Tài sản trên đất gồm phần đất 15m x 30m và căn nhà ngói, vách ván, nền gạch tàu. Bà đã nhận được đất là di sản của cha mẹ để lại nên không yêu cầu chia đất nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Kim P, chị Lê Thị K, anh Lê Minh H, anh Lê Hoàng Â trình bày:

Anh chị thống nhất với lời trình bày của mẹ anh (bà H). Anh, chị không đồng ý với yêu cầu của bà Thủy và bà Phụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê Hoàng D trình bày:

Cha chị tên Lê Minh H, sinh năm 1957 (đã chết), mẹ chị là Trần Thị H, cha mẹ chị có 05 người gồm: Lê Thị Kim P; Lê Minh H, Lê Hoàng D (chị); Lê Thị K; Lê Hoàng Â.

Ông bà nội chị là Cụ N, cụ Đ chết đi không để lại di chúc. Di sản là quyền sử dụng đất do cụ Đáng đứng tên. Sau khi cụ Đáng chết mới làm thủ tục chuyển sang ông Hoàng đứng tên, nay là bà H (mẹ chị) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi làm thủ tục cho ông Hoàng đứng tên có bà Chung, bà Phụng, ông Nam ký tên đồng ý. Nay bà Thủy khởi kiện bà H yêu cầu chia di sản thừa kế chị không đồng ý, nhà tranh chấp là nhà thờ. Các cô chú đã được chia hết nên chị không chấp nhận theo yêu cầu của bà Thủy. Bà H là người thừa kế của ông Hoàng nên bà H có quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành, do đại diện là ông Phạm Thanh Phong trình bày:

Phần diện tích tranh chấp thuộc thửa đất số 279, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, có nguồn gốc thửa 248 (cũ) tờ bản đồ số 02 cũ do cụ Đào Thị Đáng đứng tên.

Năm 2006, cụ Đáng chết, các con cụ Đáng là Lê Kim Ph, Lê Minh H, Lê Hoàng N, Lê Thị Kim C đã thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế theo văn bản phân chia thừa kế ngày 05/3/2007 cụ thể: Lê Hoàng N chiều ngang 4 mét chiều dài hết đất, Lê Minh H chiều ngang phần còn lại, chiều dài hết đất.

Năm 2010, ông Lê Minh H chết, vợ ông Hoàng là bà H cùng các con là Lê Kim Phi, Lê Hoàng D, Lê Thị K, Lê Hoàng Â, Lê Minh H thống nhất để lại cho

mẹ là bà Trần Thị H theo văn bản phân chia tài sản thừa kế số công chứng ngày 01/02/2012 tại Văn Phòng công chứng Nguyễn Gia Thôn, Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thị Bích Nh, chị Lê Thị Bích T, anh Lê Thái Kh trình bày:

Anh, chị thống nhất lời trình bày của chị Thủy, yêu cầu chia di sản của cụ Niềm và cụ Đáng như yêu cầu của chị Thủy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thị Nhã P trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của chị Thủy về thời gian cụ Niềm và cụ Đáng chết và hàng thừa kế của hai cụ và di sản của hai cụ chết để lại. Hai cụ chết không để lại di chúc. Chị là con của ông Nam và bà Liên, chị là cháu nội của cụ Niềm, cụ Đáng. Ông Nam và bà Liên ly hôn khoảng 20 năm trước khi ông Nam chết. Ông Nam có hai người con gồm: chị là Lê Thị Nhã P, sinh năm 1988 và chị Lê Thị Việt T, sinh năm 1990. Ông Nam không có con nuôi. Sau khi cụ Đáng chết, cha chị là ông Nam được chia phần đất diện tích 4m x 30m, ông Nam đã bán nên chị không yêu cầu chia di sản của cụ Niềm và cụ Đáng nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thị Việt T trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của chị Phương. Do ông Nam cha chị đã được chia đất ngang 4m x 30m, sau khi cụ Đáng chết nên chị không yêu cầu chia di sản của cụ Niềm và cụ Đáng nữa.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DSST ngày 18 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích Th về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản" đối với bị đơn bà Trần Thị H.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích Th hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02733, thửa số 279, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Tr T, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh do ông Lê Minh H đứng tên quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01741 ngày 07/5/2012 do bà Trần Thị H đứng tên quyền sử dụng đất.

- Chị Lê Thị Bích Th, anh Lê Thái Kh, chị Lê Thị Bích T, chị Lê Thị Bích Nh được quyền quản lý, sử dụng: Một phần đất diện tích 113,5 m^2 (trong đó có: 66 m^2 ONT và 47,5 m^2 đất LNK), trị giá 96.131.000 đồng, đất nằm một phần thửa 279, tờ bản đồ 04 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Tr T, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh (có tứ cận kèm theo), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01741 ngày 07/5/2012 do bà Trần Thị H đứng tên quyền sử dụng đất (có tứ cận kèm theo). Và được quyền sở hữu sử dụng căn nhà ngói xưa diện tích 84,5 m^2 trị giá 64.490.400 đồng.

- Bà Trần Thị H, chị Lê Thị Kim P, anh Lê Minh H, chị Lê Hoàng D, chị Lê Thị K, anh Lê Hoàng Â được quyền sử dụng phần đất có diện tích 181,9 m^2 (trong phần đất 181,9 m^2 có 68 m^2 đất ONT và 113,9m^2 đất LNK), trị giá 148.284.200 đồng một phần thửa 279, tờ bản đồ 04 đất tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Tr T, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh đất (có tứ cận kèm theo). Trên phần đất chia cho bà Trần Thị H, chị Lê Thị Kim P, anh Lê Minh H, chị Lê Hoàng D, chị Lê Thị K, anh

Lê Hoàng Â có căn nhà dưới ngói xưa diện tích 53,5 m^2 không còn giá trị sử dụng.

- Bà Lê Thị Kim Ph được quyền sử dụng phần đất có diện tích 113,5 m^2 (trọng phần đất 113,5 m^2 có: 66 m^2 ONT và 47,5m^2 đất LNK), trị giá 96.131.000 đồng nằm một phần thửa 279, tờ bản đồ 04 đất tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Tr T, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh đất (có tứ cận kèm theo). Và được quyền sử dụng 01 tủ thờ trị giá 1.440.000 đồng, 01 ghế thờ trị giá đồng.

Buộc chị Lê Thị Bích Th, anh Lê Thái Kh, chị Lê Thị Bích T, chị Lê Thị Bích Nh có nghĩa vụ giao cho bà Trần Thị H, chị Lê Thị Kim P, anh Lê Minh H, chị Lê Hoàng D, chị Lê Thị K, anh Lê Hoàng Â số tiền 21.496.800 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí đo đạc định giá, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017 bị đơn, bà Trần Thị H kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn, bà Trần Thị H thay đổi kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, công nhận nhà đất cho bà H và xem xét đến công sức giữ gìn bảo quản di sản của cụ Niềm và cụ Đáng để lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến công sức giữ gìn và bảo quản cho bà H và tính án phí dân sự sơ thẩm đối với người cao tuổi là bà H, sinh năm 1955, là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Bà H trình bày, phải tính công sức giữ gìn bảo quản di sản cho bà mới công bằng.

Nguyên đơn, bà Lê Thị Bích Th trình bày, phần di sản của ông bà nội để lại được chia theo pháp luật và chia đều cho cac thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Kim Ph trình bày, việc thỏa thuận phân chia di sản ngày 5/3/2007 được công chứng là để làm thủ tục cho ông Hoàng thế chấp tài sản vay tiền cho con đi xuất khẩu lao động nước ngoài, thực tế không có phần chia di sản thừa kế như thỏa thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Hoàng Â trình bày, việc đi xuất khẩu lao động không có vay tiền, không có thế chấp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, về tố tụng Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm đã chia di sản thành 3 phần là phù hợp với thực tế, đã xem xét đến công sức của bà H nên chia cho bà H phần diện tích lớn hơn so với các thừa kế khác là 2,7 m x 28,5 m, là thỏa đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Cụ Lê Văn N, sinh năm 1928 (chết 1993), cụ Đào Thị Đáng, sinh năm 1929 (chết năm 2006). Các thừa kế là bà Lê Kim Ph, ông Lê Minh Thành (chết năm 2003), ông Lê Minh H (chết năm 2010), ông Lê Hoàng N (chết 2015), bà Lê Thị

Kim C.

Di sản là nhà đất có diện tích 408,9 m^2 đất trên đất có căn nhà ngói xưa diện tích 84,5 m^2, nền gạch tàu, tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Tr T, huyện H Th, Tây Ninh, tài sản khác là 01 tủ thờ, 01 ghế thờ và cây trồng trên đất, giá trị tài sản là 411.836.000 đồng (trong đó: QSDĐ là 340.546.000 đồng; căn nhà ngói xưa diện tích 84,5 m^2 trị giá 64.490.400 đồng, 01 tủ thờ trị giá 1.440.000 đồng, 01 ghế thờ trị giá 1.040.000 đồng, cây trồng trên đất 4.320.000 đồng) do bà H đứng tên quyền sử dụng đất và hiện đang quản lý nhà đất.

Các bên thống nhất với nhau về hàng thừa kế và phần di sản là nhà, đất và tài sản khác của hai cụ để lại.

Về chia di sản:

Tại văn bản phân chia thừa kế ngày 5/3/2007, giữa các đồng thừa kế đã được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh thì di sản được phân chia cho ông Hoàng và ông Nam, còn bà Phụng và bà Chung đã được cho từ trước nên đồng ý giao toàn bộ nhà đất cho ông Hoàng, ông Nam.

Theo đó, ông Hoàng đã kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02733, thửa số 279, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Tr T, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh và sau khi ông Hoàng chết thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01741 ngày 07/5/2012 do bà Trần Thị H đứng tên

Ông Lê Minh Thành chết năm 2003, có các con là Lê Thị Bích Th, Lê Thái Kh, Lê Thị Bích T, Lê Thị Bích Nh do chị Thủy đại diện có yêu cầu chia di sản thừa kế.

Ông Lê Minh H chết năm 2013, có vợ là bà H và các con Lê Thị Kim P, Lê Minh H, Lê Hoàng D, Lê Thị K, Lê Hoàng Â đang quản lý sử dụng di sản.

Ông Lê Hoàng N chết năm 2015 có các con là chị Lê Thị Nhã P, chị Lê Thị Việt T không có yêu cầu chia di sản thừa kế.

Theo quy định tại khoản 1 điều 687 Bộ luật dân sự 2005 (khoản 1 Điều 662 Bộ luật dân sự 2015) : *"Trong trường hợp đã phân chia di sản mà xuất hiện người thừa kế mới thì không thực hiện việc phân chia lại di sản bằng hiện vật, nhưng những người thừa kế đã nhận di sản phải thanh toán cho người thừa kế mới một khoản tiền tương ứng với phần di sản của người đó tại thời điểm chia thừa kế theo tỷ lệ tương ứng với phần di sản đã nhận, trừ trường hợp có thoả thuận khác."*

Do bà Chung và bà Phụng đã phân chia di sản theo văn bản phân chia thừa kế ngày 5/3/2007, nên không đặt ra phân chia lại.

Còn ông Thành chết năm 2003, nên ông Thành là thừa kế mới, các con của ông Thành phải được hưởng phần thừa kế mà ông Thành được hưởng nếu còn sống.

Do đó, theo văn bản phân chia thừa kế ngày 5/3/2007 đã phân chia cho ông Hoàng mà ông Hoàng là người thừa kế đã nhận di sản phải thanh toán cho người thừa kế mới một khoản tiền tương ứng với phần di sản của người đó tại thời điểm

chia thừa kế theo tỷ lệ tương ứng với phần di sản đã nhận.

Cụ N, cụ Đ chết không để lại di chúc, do đó phần di sản của Cụ N, cụ Đ được chia theo pháp luật.

Theo quy định tại Điều 650, 651 Bộ luật dân sự 2015, chia di sản thành 5 phần bằng nhau cho các thừa kế là bà Lê Kim Ph, ông Lê Minh Thành, ông Lê Minh H, ông Lê Hoàng N, bà Lê Thị Kim C.

Trong trường hợp này ông Thành được hưởng 1/5 giá trị di sản là 411.836.000 đồng: 5 = 82.367.200 đồng.

Bà Trần Thị H, chị Lê Thị Kim P, anh Lê Minh H, chị Lê Hoàng D, chị Lê Thị K, anh Lê Hoàng Â có trách nhiệm hoàn trả cho các thừa kế của ông Thành là chị Lê Thị Bích Th, anh Lê Thái Kh, chị Lê Thị Bích T, chị Lê Thị Bích Nh số tiền 82.367.200 đồng.

Do sửa bản án sơ thẩm đối với việc phân chia di sản, nên giá trị phần di sản của các thừa kế của ông Lê Minh Thành được hưởng có thay đổi nên phải sửa án phí dân sự sơ thẩm. Các thừa kế của ông Lê Minh Thành phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị di sản được phân chia như sau: 82.367.200 đồng x 5% = 4.118.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0009933 ngày 04/4/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị Bích Th, anh Lê Thái Kh, chị Lê Thị Bích T, chị Lê Thị Bích Nh còn phải nộp tiếp số tiền 1.618.000 đồng.

Bà Lê Kim Ph đã thỏa thuận phân chia di sản theo văn bản phân chia thừa kế ngày 5/3/2007 giữa các đồng thừa kế đã được công chứng thì di sản được phân chia cho ông Hoàng và ông Nam, còn bà Phụng và bà Chung đã được cho từ trước nên đồng ý giao toàn bộ nhà đất cho ông Hoàng, ông Nam nên bà Phụng không được chia lại di sản và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do không phân chia lại di sản bằng hiện vật nên không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02733, thửa số 279, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Tr T, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh do ông Lê Minh H đứng tên quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01741 ngày 07/5/2012 do bà Trần Thị H đứng tên quyền sử dụng đất.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm về chia di sản thừa kế.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích Th về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản" đối với bị đơn bà Trần Thị H.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích Th về chia di sản thừa kế của cụ Cụ N, cụ Đ theo pháp luật.

Không chia di sản bằng hiện vật cho các thừa kế của ông Lê Minh Thành do chị Lê Thị Bích Th, anh Lê Thái Kh, chị Lê Thị Bích T, chị Lê Thị Bích Nh kế thừa.

Bà Trần Thị H, chị Lê Thị Kim P, anh Lê Minh H, chị Lê Hoàng D, chị Lê Thị K, anh Lê Hoàng Â cùng có trách nhiệm hoàn trả cho các thừa kế của ông Lê Minh Thành là chị Lê Thị Bích Th, anh Lê Thái Kh, chị Lê Thị Bích T, chị Lê Thị Bích Nh số tiền 82.367.200 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02733, thửa số 279, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Tr T, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh do ông Lê Minh H đứng tên quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01741 ngày 07/5/2012 do bà Trần Thị H đứng tên quyền sử dụng đất.

Về chi phí đo đạc, định giá: Ghi nhận chị Lê Thị Bích Th tự nguyện chịu 5.000.000 đồng. Ghi nhận đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích Th, anh Lê Thái Kh, chị Lê Thị Bích T, chị Lê Thị Bích Nh còn phải nộp tiếp số tiền 1.618.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại cho bà Trần Thị H 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đã nộp theo biên lai thu số 0000335 ngày 28/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyên thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKDND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Thành